

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-02-2021
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thịnh.
2. Ông Hồ Hữu Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1990. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 7, xã QM, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Thành Minh, xã QB, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Y đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã QM, huyện

Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp, hay cãi nhau. Đến tháng 6 năm 2020 chị Y tự ý về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm hỏi han nhau. Anh thấy không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y. Vợ chồng anh chưa có con chung. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Y: Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng, báo đến Tòa án để tham gia giải quyết nhưng chị Y vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản, không có lời khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh đối với chị Nguyễn Thị D là chị gái của chị Nguyễn Thị Y cho biết: Chị Y và anh Đ kết hôn vào đầu năm 2020, nhưng đến giữa năm thì hai người sống ly thân do không hợp nhau. Anh Đ và chị Y chưa có con chung. Nay anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì gia đình không có ý kiến gì.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QB và Ủy ban nhân dân xã QM: Anh Đ, chị Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QM, vợ chồng chưa có con chung, hiện nay chị Y vẫn còn đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại thôn Thành Minh, xã QB, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Mâu thuẫn vợ chồng không qua hòa giải và không báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được. Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, 271 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của Nguyên đơn. Xử cho anh Đ được ly hôn chị Y. Về con chung và tài sản chung không xem xét. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn chị Nguyễn Thị Y cư trú tại thôn Thành Minh, xã QB, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đ và chị Y tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định nên hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh Đ là do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay, không hỏi han quan tâm đến nhau. Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Y nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng chị Y vẫn vắng mặt, chứng tỏ chị Y không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Anh Đ kiên quyết giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Đ, chị Y đã trầm trọng, cuộc sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ được ly hôn chị Y.

Về con chung: Anh Đ và chị Y chưa có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, 271 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hồ Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hồ Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003953 ngày 18 tháng 11 năm 2020.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QM;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

Nơi nhận:

TÒA

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thắng;
- Lưu VP, HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Lê Thị Hải Yến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN**

Vào hồi....giờ....phút, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tình

Bà Nguyễn Thị Hồng Thu

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 310/2020/TLST - HNGĐ ngày 20/11/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị Huyền, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Xóm Bắc Thắng, xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khôi 5 thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh Lô Việt Hà, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm Bắc Thắng, xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về loại việc: Hôn nhân gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 40; điều 147; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị Huyền được ly hôn với anh Lô Việt Hà.

[2] Về con chung: Giao con chung Lô Việt Tiệp, sinh ngày 19/9/2013 cho anh Lô Việt Hà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con chung Lô Uyên Chi, sinh ngày 18/4/2016 cho chị Lương Thị Huyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hà, chị Huyền vì không ai có yêu cầu.

Chị Huyền, anh Hà được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Chị Huyền, anh Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Các vấn đề khác:

- Về án phí: Chị Lương Thị Huyền phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) chị Huyền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003956 ngày 20 tháng 11 năm 2020.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Văn Tình Nguyễn Thị Hồng Thu

Lê Thị Hải Yến